

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG XUÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 25/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Long.
- + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Anh.
Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Xuân T (*Tên gọi khác: Bảy*) - Sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Bùi A, sinh năm 1955 và bà: Lê Thị Mỹ B, sinh năm 1958; Bị cáo chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2013 bị Công an xã X xử phạt hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi đánh nhau (đã chấp hành xong). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện D, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

- Phan Đình H - Sinh năm: 1979; Trú tại: KP L, thị trấn H, huyện D, tỉnh Phú Yên (Cán bộ Công an xã X), có mặt tại phiên tòa.

- Dương Lê Bảo C - Sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên (Công an viên bán chuyên trách xã X), có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- NLQ1 - Sinh năm: 1982; Trú tại: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên (Cán bộ Công an xã X).

- NLQ2 - Sinh năm: 1981; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên (Công an viên bán chuyên trách xã X).

- NLQ3 - Sinh năm: 1987; Trú tại: Thôn Phú Xuân B, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên (BCH Quân sự xã X).
 - NLQ4 - Sinh năm: 1996; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên (BCH Quân sự xã X).
 - NLQ5 - Sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên (Công an viên bán chuyên trách xã X).
 - NLQ6 - Sinh năm: 1983; Trú tại: KP Long Hà, thị trấn H, huyện D, tỉnh Phú Yên (Cán bộ Trại giam X).
 - NLQ7 - Sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên (Cán bộ Trại giam X).
 - NLQ8 - Sinh năm: 1996; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.
 - NLQ9 - Sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.
 - NLQ10 - Sinh năm: 1995; Trú tại: 21 K, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.
 - NLQ11 - Sinh năm: 1981; Trú tại: Kp N, phường 9, thành phố A, tỉnh Phú Yên.
 - NLQ12 - Sinh năm: 1979; Trú tại: Thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.
- Tất cả vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/6/2023, Tổ công tác giữa Công an, Quân sự xã X, huyện D và Trại giam X - Bộ Công an tiến hành tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã X. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi Tổ công tác đang làm nhiệm vụ trên tuyến đường Quốc lộ 19C thuộc thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên thì phát hiện NLQ8, NLQ9 đang dùng súng bắn chim trước nhà người dân ven đường, còn Bùi Xuân T, NLQ12 đứng xem. Thấy Tổ công tác đi đến, NLQ8 cầm súng cùng NLQ9 bỏ chạy. Lúc này, anh Dương Lê Bảo C (thành viên Tổ công tác) đuổi theo đề yêu cầu NLQ8 giao nộp súng. Thấy vậy, T chạy theo phía sau dùng hai tay xô mạnh vào lưng của anh C làm anh C ngã xuống đám cỏ, NLQ8 sau đó cầm súng chạy thoát. Lúc này, anh NLQ1 (Tổ trưởng Tổ công tác) chạy đến hô to “Bắt lấy nó”, nghe vậy anh C đứng dậy dùng tay giữ T lại thì T vùng tay đánh vào người anh C nhưng được NLQ12 can ngăn. Anh C nói với T “Anh cản trở chúng tôi làm nhiệm vụ phải không” thì T có lời nói to tiếng, thô tục, chửi bới anh C cùng Tổ công tác. Lúc này, NLQ12 đến can ngăn và kéo T đi lên đường Quốc lộ 19C, tại đây T tiếp tục chửi bới Tổ công tác rồi xông vào dùng tay bóp cổ, đánh liên tiếp nhiều cái trúng vào vùng mặt, đầu của anh C gây thương tích. Thấy vậy, anh Phan Đình H cùng với các thành viên khác của Tổ công tác đến không chế bắt giữ T thì T chống cự, cầm chìa khoá xe mô tô bằng kim loại đánh trúng vào miệng, ngực, bụng anh H gây thương tích và làm đứt 01

chiếc cúc áo trang phục Công an nhân dân của anh H đang mặc. Sau đó, Tổ công tác không chế, bắt giữ T đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã X để làm việc. Kết quả điều tra, Bùi Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 12/6/2023, anh Dương Lê Bảo C và anh Phan Đình H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 213 và 214/KLTTCT-TTPY ngày 21/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của anh Dương Lê Bảo C là 08%, của anh Phan Đình H là 06%, do vật tày và vật có cạnh tác động.

Tại Kết luận giám định số 296/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Khẩu súng NLQ8 và NLQ9 sử dụng trái phép là súng trường hơi, 84 viên đạn là đạn dùng cho súng săn, không có thuốc nổ, hạt nổ, không phải là vũ khí quân dụng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSĐX ngày 04/10/2023 của VKSND huyện D, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Bùi Xuân T về tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 BLHS và tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 BLHS.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng; Kết luận bị cáo Bùi Xuân T phạm tội: “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 BLHS và tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 BLHS. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với tội “*Cố ý gây thương tích*” và điểm a khoản 1 điều 55 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*” và từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 15 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho những người bị hại. Tại phiên tòa, những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác, nên đề nghị HĐXX không xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 chìa khóa xe hiệu Honda. Trả lại tài sản cho bị cáo không dùng vào việc phạm tội gồm 01 xe mô tô AirBlade màu đỏ, biển số 78K1-XXX.XX và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sớm trở về làm người có ích cho xã hội; những người bị hại xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

- Đối với tội Chống người thi hành công vụ: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 11/6/2023, tại thôn P, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên, trong lúc Tổ công tác giữa Công an, Quân sự xã X và Trại giam X - Bộ Công an đang truy đuổi đối tượng vi phạm pháp luật NLQ8 thì Bùi Xuân T có hành vi xô đẩy, cản trở lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ, dùng lời nói to tiếng, thô tục để chửi bới Tổ công tác. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 BLHS.

- Đối với tội Cố ý gây thương tích: Sau khi cản trở Tổ công tác làm nhiệm vụ, bị cáo Bùi Xuân T còn có hành vi dùng tay đánh anh Dương Lê Bảo C, dùng chìa khoá xe mô tô bằng kim loại (là hung khí nguy hiểm) đánh anh Phan Đình H là 02 thành viên của Tổ công tác gây thương tích với tỷ lệ lần lượt là 08% và 06%. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 BLHS.

Vì vậy, Cáo trạng của VKSND huyện D truy tố Bùi Xuân T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 BLHS và tội “*Cố ý gây thương*

tích” theo quy định tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước, bị cáo nhận thức rõ hành vi cản trở, chống người thi hành công vụ là vi phạm pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật và muốn bao che cho hành vi vi phạm pháp luật của em ruột mà đã có hành vi cản trở, chống đối lực lượng đang thi hành công vụ và sau đó có hành vi cố ý gây thương tích cho 02 cán bộ Công an xã đang làm nhiệm vụ, nên cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho những người bị hại đối với hành vi cố ý gây thương tích và được những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Bị cáo phạm hai tội, nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với NLQ8 và NLQ9: Vào ngày 11/6/2023, có hành vi sử dụng súng trái phép. Kết quả điều tra xác định khẩu súng và đạn mà NLQ8, NLQ9 sử dụng không phải là vũ khí quân dụng. Qua xác minh, NLQ8 và NLQ9 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa có tiền án về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ” theo Điều 306 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hành vi của NLQ8 và NLQ9 không cấu thành tội phạm.

- Đối với NLQ12: Kết quả điều tra xác định, không có hành vi sử dụng súng trái phép cùng với NLQ8 và NLQ9, không đồng phạm với bị can Bùi Xuân T nên không xem xét, xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho những người bị hại. Tại phiên tòa, những người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác, nên HĐXX không xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 chìa khóa xe hiệu Honda là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô AirBlade màu đỏ, biển số 78K1-XXX.XX và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo và không dùng vào việc phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội: “*Chống người thi hành công vụ*” và tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với tội “*Cố ý gây thương tích*” và điểm a khoản 1 điều 55 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 01 (một) năm tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*” và 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Bùi Xuân T phải chấp hành hình phạt chung là **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2023.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 chìa khóa xe hiệu Honda. Trả lại tài sản cho bị cáo không dùng vào việc phạm tội gồm 01 xe mô tô AirBlade màu đỏ, biển số 78K1-XXX.XX và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (*Các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện D và Chi cục THADS huyện D*).

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- CC THADS huyện D;
- Những người tham gia tố tụng;

Trần Vĩnh Long